

Số: 64/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO**Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà
tại cuộc họp về hoàn thiện dự thảo Nghị định về một số chính sách
phát triển thủy sản**

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến với các bộ, cơ quan và địa phương về dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (dự thảo Nghị định) do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì soạn thảo. Tham dự cuộc họp tại điểm cầu trụ sở Chính phủ có đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Văn phòng Chính phủ. Tham dự tại điểm cầu một số địa phương có Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Gia Lai, Quảng Trị, Đắk Lắk, Khánh Hòa. Sau khi nghe Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo về nội dung dự thảo Nghị định và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà kết luận, chỉ đạo như sau:

1. Việc xây dựng Nghị định quy định một số chính sách phát triển thủy sản thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP là cần thiết, cấp bách; tuy nhiên, quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã kéo dài từ năm 2021 đến nay, trong bối cảnh hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đã có nhiều thay đổi. Để hoàn thiện dự thảo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan và các địa phương liên quan rà soát tổng thể chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, đánh giá kỹ lưỡng kết quả triển khai thực hiện, xác định rõ các tồn tại, vướng mắc, các nhóm chính sách hết hiệu lực, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc quy định mới, đảm bảo quy định các chính sách hỗ trợ phát triển ngành thủy sản một cách toàn diện, khả thi, phù hợp với bối cảnh tình hình mới. Cụ thể, cần triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Xác định mục tiêu của Nghị định là hình thành khung chính sách thống nhất, có tầm nhìn vĩ mô và định hướng dài hạn để hỗ trợ phát triển thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững; chuyển mạnh từ hỗ trợ dàn trải sang hỗ trợ có điều kiện, có tiêu chí, phát huy nguồn lực xã hội, khắc phục tình trạng chính sách phân tán, chồng chéo, thiếu đồng bộ; đồng thời xử lý các tồn tại kéo dài và đáp ứng các yêu cầu mới về hội nhập, phát triển bền vững.

b) Rà soát, cập nhật các quy định pháp luật để hoàn thiện dự thảo Nghị định, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật¹; cập nhật đầy đủ căn cứ pháp lý, chủ trương mới có liên quan; xác định rõ phạm vi, đối tượng điều chỉnh; bóc tách và phân nhóm chính sách: (i) nhóm chính sách phổ quát áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước để quy định trong Nghị định; (ii) nhóm chính sách đặc thù khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa sẽ quy định cơ chế riêng, không đưa vào Nghị định này; (iii) nhóm nội dung đã được quy định tại luật, nghị định và văn bản hiện hành để dẫn chiếu, không nhắc lại; bảo đảm Nghị định ban hành đúng mục tiêu, đúng thẩm quyền, khả thi, đồng bộ, không chồng chéo, có nguồn lực và cơ chế thực hiện rõ ràng, triển khai được ngay, tạo chuyển biến thực chất, lâu dài cho phát triển thủy sản bền vững.

c) Rà soát, tổng kết toàn diện, khoa học, sâu sắc thực tiễn triển khai các chính sách phát triển thủy sản từ năm 2014 đến năm 2025; trong đó thống kê chính xác số lượng, đánh giá tình trạng hoạt động, hiệu quả của tàu vỏ thép, nguyên nhân thua lỗ, khả năng trả nợ, từ đó đề xuất phương án tổng thể trình Chính phủ xem xét, giải quyết đồng bộ lợi ích - trách nhiệm của chủ tàu - ngân hàng - Nhà nước; đồng thời, nghiên cứu phương án chuyển đổi công năng đối với một số tàu vỏ thép theo hướng phù hợp điều kiện khai thác/nuôi biển xa bờ, và các nhiệm vụ phù hợp khác.

2. Trên cơ sở kết quả đánh giá, tổng kết nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có liên quan tổ chức nghiên cứu các nội dung sau đây để hoàn thiện dự thảo Nghị định:

a) Về chính sách đầu tư: nguyên tắc, tiêu chí, phân loại theo các dự án đầu tư; nội dung cụ thể gắn với dự án/đề án, ưu tiên công nghệ mới/công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi nghề, liên kết chuỗi sản xuất-chế biến, bảo vệ môi trường. Phát triển nuôi biển/xa bờ theo quy hoạch, tránh xung đột với các hoạt động kinh tế biển khác. Trong đó phân cấp rõ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì chiến lược, quy hoạch ngành, tiêu chuẩn - quy chuẩn, định hướng kỹ thuật; địa phương quyết định và tổ chức thực hiện dự án theo phân cấp. Khuyến khích huy động tối đa đầu tư tư nhân; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ trong trường hợp thật cần thiết, gắn dự án đầu tư công theo danh mục, thẩm quyền và khả năng cân đối nguồn lực.

b) Về chính sách hỗ trợ, nhất là hỗ trợ chi phí mua bảo hiểm: tổ chức đánh giá tác động về quy mô, đối tượng, mức đóng bảo hiểm, mức hỗ trợ, khả năng cân

¹ Luật Thủy sản năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (Luật số 146/2025/QH15 của Quốc hội), Luật Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025, Luật Đầu tư năm 2025, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025...

đối ngân sách và cơ chế kiểm soát rủi ro, rà soát, thiết kế lại chính sách bảo hiểm theo hướng bảo hiểm là công cụ quản trị rủi ro bắt buộc, Nhà nước hỗ trợ một phần và người dân/doanh nghiệp có trách nhiệm đóng góp phù hợp; làm rõ mô hình bảo hiểm, quyền-trách nhiệm người đóng/người hưởng, quan hệ chủ tàu-thuyền viên-doanh nghiệp bảo hiểm - Nhà nước; đồng thời xác định phạm vi Nhà nước hỗ trợ theo từng nhóm rủi ro (con người, tài sản, thiên tai, rủi ro môi trường...). Chính sách phải được thiết kế linh hoạt, bám sát thực tiễn rủi ro và tiêu chí quản lý; nguồn và cơ chế hỗ trợ phải được tính toán, xác định rõ (có thể nghiên cứu phương án thông qua mô hình quỹ hoặc cơ chế tín dụng/chính sách phù hợp), bảo đảm khả thi và kiểm soát rủi ro ngân sách.

c) Về chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản vùng biển ven bờ: cơ chế hỗ trợ chuyển đổi nghề gắn với giải bản/thanh lý tàu cá và hỗ trợ sinh kế đối với ngư dân không còn nhu cầu, không đủ năng lực tiếp tục khai thác; đồng thời bảo đảm liên thông, đồng bộ với các chính sách hiện hành về đào tạo nghề, việc làm và an sinh xã hội. Riêng nội dung “chuyển tàu cá sang tàu du lịch” như đề xuất của một số địa phương, cần nghiên cứu kỹ lưỡng, trong đó xác định rõ: (i) trường hợp cải hoán/chuyển đổi tàu cá sang phương tiện vận tải hành khách du lịch phải tuân thủ chặt chẽ, đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn theo quy định; (ii) trường hợp chuyển đổi nghề từ khai thác sang các hoạt động du lịch/dịch vụ sinh thái gắn với nuôi trồng, bảo vệ san hô, rừng ngập mặn, bảo vệ hệ sinh thái... thì xem xét cơ chế hỗ trợ phù hợp theo từng loại hình, nghề chuyển đổi.

d) Về phân cấp, phân quyền: quán triệt nhất quán chủ trương phân cấp, phân quyền trong thiết kế và tổ chức thực hiện Nghị định. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan liên quan tập trung xây dựng chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn - quy chuẩn, định mức/tiêu chí, hướng dẫn kỹ thuật và cơ chế kiểm tra, giám sát; các nội dung mang tính hệ thống quốc gia (như hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng quản lý thống nhất) phải được tổ chức đồng bộ, thống nhất. Địa phương chủ động quyết định và tổ chức thực hiện dự án/đề án, nhiệm vụ cụ thể theo thẩm quyền và khả năng cân đối nguồn lực, bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn từng vùng, từng địa bàn. Việc phân cấp tiếp xuống cấp xã, phường (nếu có) phải căn cứ năng lực thực thi, gắn với trách nhiệm, cơ chế hậu kiểm, tránh áp dụng cơ học, bảo đảm Nghị định ban hành khả thi, rõ trách nhiệm, triển khai được ngay.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ động hoàn thiện dự thảo Nghị định theo đúng mục tiêu và định hướng chính sách nêu trên, nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại cuộc họp về việc lấy lại ý kiến thẩm định để đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các chủ trương, đường lối mới của Đảng, quy định pháp luật của nhà nước. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 2 năm 2026.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các bộ: TP, QP, TC; NHNNVN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: NC, PL, CN, QHĐP, KTTH;
- Lưu: VT, NN.LTL.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phạm Mạnh Cường